

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE FREEDOM HAPPINESS

BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

SỔ ĐỊNH MỨC MIỄN THUẾ
QUOTA BOOK FOR DUTY FREE GOODS

Số sổ: TC/.....

Sổ quản lý:

Sổ tổ chức
(Office book)

HƯỚNG DẪN

1. Sổ định mức miễn thuế được sử dụng khi người được cấp Sổ tự nhập khẩu hay ủy thác nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam.
2. Khi mất Sổ, cơ quan được cấp sổ cần thông báo ngay cho Chi cục Hải quan khu vực nơi cấp Sổ.
3. Khi thay Sổ mới, cơ quan được cấp Sổ phải gửi trả Sổ định mức miễn thuế này về Chi cục Hải quan khu vực nơi cấp Sổ.
4. Sổ này gồm 8 trang được đánh số từ trang 1 đến trang 8 (trừ trang bìa), được in trên khổ A5, trang bìa có màu vàng.
5. Sổ này kèm phụ lục tem rườ, bìa, thuốc lá.
6. Bộ Tài chính in, phát hành, quản lý, sử dụng Sổ định mức miễn thuế.

INSTRUCTION

1. The quota book is also used when the user of the quota book (the person to whom the quota book is issued) imports commodities by himself/herself or authorizes the other import commodities into Vietnam.
2. If the book is lost, the user is requested to inform immediately to the Provincial or Municipal Customs Department.
3. If change the book, the user should return the quota book to the Provincial or

Municipal Customs Department.

4. This book includes 8 pages, is numbered from 1 to 8 (except for the cover page) and printed on A5 size; the cover page is yellow.
5. This book is attached with stamps of alcohol, beer and cigarettes.
6. The Ministry of Finance prints, issues, manages and uses the quota book.

Xác nhận của cơ quan sở hữu Sổ định mức miễn thuế:

Cơ quan/Mission:

.....
.....

Địa chỉ/Address:

.....
.....

Điện thoại/Telephone:

.....
.....

Số lượng biên chế của cơ quan/Number of staff members:

.....

...., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

The Head of Mission

(Signed and Sealed)

XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC... VỀ THÂN PHẬN VÀ TIÊU CHUẨN MUA HÀNG MIỄN THUẾ

Certification of the Provincial or Municipal Customs Department.

Cơ quan:

.....

Mission

Số lượng người:

.....

Number of Staff Members

Được hưởng ưu đãi theo Điều ước hoặc thỏa thuận..... từ ngày

Enjoys the privileges and immunities under date

Chủng loại và định lượng được nhập khẩu, tạm nhập khẩu, mua hàng miễn thuế theo Điều ước/thỏa thuận/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủng loại và định lượng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo Điều ước quốc tế/thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với tổ chức phi chính phủ nước ngoài gồm:

The list and quota of duty-free goods allowed to be imported, temporarily imported, purchased as stipulated in Treaties/Agreements/Prime Minister's Decisions approving the list and quota of duty-free imported goods according to International Treaties/Agreements between the Government of Viet Nam and foreign non-government organizations consist of:

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1. Ô tô/Automobile | Chiếc/vehicle(s) |
| 2. Xe hai bánh gắn máy/Motorcycle | Chiếc/vehicle(s) |
| 3. Rượu/Wine, alcohol | Lít/Quý/liter(s)/quarter |
| 4. Bia/Beer | Lít/Quý/liter(s)/quarter |
| 5. Thuốc lá/Cigarette | Tút/Quý/carton(s)/quarter |
| 6. Hàng hóa khác/Others | |

..., ngày... tháng... năm ...

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN
KHU VỰC**

Director of the Regional Customs
Sub-Department

**THEO DỐI ĐỊNH LƯỢNG MIỄN THUẾ MẶT HÀNG XE Ô TÔ, XE HAI BÁNH
GẮN MÁY/THE QUOTA OF DUTY-FREE GOODS (AUTOMOBILE,
MOTORCYCLE)**

1. Số tờ khai/Declaration..... ngày/dated ... đăng ký tại..... /registered at
.....

Số lượng/Quantity:..... xe ô tô/Automobile(s);
.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at
the temporary import customs office

2. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại..... /registered at

.....
Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

3. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

Ghi chú: Cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập khẩu cập nhật thông tin về tờ khai và thực hiện đóng dấu treo của đơn vị tại trang này.

4. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at.....

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

5. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at.....

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

6. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at.....

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

Ghi chú: Cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập khẩu cập nhật thông tin về tờ khai và thực hiện đóng dấu treo của đơn vị tại trang này.

7. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at.....

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

8. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at.....

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

9. Số tờ khai/Declarationngày/dated ... đăng ký tại/registered at.....

Số lượng/Quantity:xe ô tô/Automobile(s);

.....xe hai bánh gắn máy/Motorcycle(s).

Đóng dấu treo của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập /Affix the Customs seal at the temporary import customs office

Ghi chú: Cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập khẩu cập nhật thông tin về tờ khai và thực hiện đóng dấu treo của đơn vị tại trang này.

BỊ CHÚ/OBSERVATION

Phụ lục tem rượu, bia, thuốc lá Appendix on stamps of alcohol, beer and cigarettes

1. Phụ lục gồm các loại tem để quản lý 3 mặt hàng: rượu, bia, thuốc lá/The appendix comprises stamps for the management of 3 goods: alcohol, beer and cigarettes.
2. Số Sổ định mức miễn thuế được in trên mỗi tem/The Quota book number is printed on

each stamp.

3. Số lượng tem mặt hàng rượu, bia, thuốc lá tại Phụ lục phù hợp với định lượng miễn thuế quy định tại điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc định lượng tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủng loại và định lượng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo Điều ước quốc tế/thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với tổ chức phi chính phủ nước ngoài)/The quantity of stamps for the management of alcohol, beer and cigarettes in the Appendix is consistent with the duty-free quota stipulated in international treaties/agreements between the Government of Viet Nam and foreign non-government organizations or consistent with the quota stipulated in the Prime Minister's Decision approving the list and quota of duty- free imported goods according to international treaties/agreements between the Government of Viet Nam and foreign non-government organizations.

4. Các chủng loại tem/Types of Stamps:

a) Đối với mặt hàng rượu gồm các loại tem: 0,75 lít, 1,5 lít, 2 lít, 3 lít, 4,5 lít, 6 lít, 18 lít được đánh số thứ tự trên mặt tem từ 1 đến hết số lượng tem theo từng quý/Stamps for alcohol: includes types of 0,75 liters, 1,5 liters, 2 liters, 03 liters, 4,5 liters, 6 liters, 18 liters, numbered from 1 to the maximum number as quarterly allowed.

b) Đối với mặt hàng bia gồm các loại tem: 8 lít, 12 lít, 16 lít được đánh số thứ tự từ 1 đến hết số lượng tem theo từng quý/Stamps for beer: includes types of 8 liters, 12 liters, 16 liters, numbered from 1 to the maximum number as quarterly allowed.

c) Đối với mặt hàng thuốc lá gồm loại tem: 1 tút được đánh số thứ tự từ 1 đến hết số lượng tem theo từng quý/Stamps for cigarette: includes types of 1 carton, numbered from 1 to the maximum number as quarterly allowed.

5. Tem này chỉ có giá trị khi xuất trình cùng với Sổ định mức miễn thuế/This stamp is only valid when presented with the Quota book.